

# Tổng CTCP Vận tải Dầu khí (HOSE: PVT)

Ngành: Dầu khí

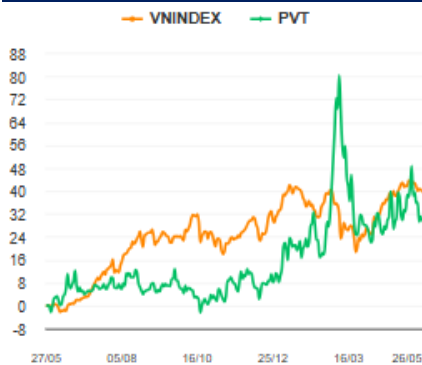
## BÁO CÁO CẬP NHẬT

Ngày 27/05/2026

### Thông tin cổ phiếu

|                                    |           |
|------------------------------------|-----------|
| Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)       | 10.385    |
| Số CP đang lưu hành (triệu cp)     | 467       |
| Giá thị trường (đồng)              | 22.100    |
| Giá cao nhất 52 tuần (đồng)        | 30.700    |
| Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)       | 16.600    |
| KLCP trung bình 20 phiên (cp)      | 7.477.876 |
| GTGD trung bình 20 phiên (tỷ đồng) | 174       |
| EPS (đồng/cp)                      | 2.431     |
| P/E (lần)                          | 9,1       |
| BVPS (đồng/cp)                     | 19.137    |
| P/B (lần)                          | 1,2       |

### Biến động giá cổ phiếu (%)



### Biến động giá (%)

|         | 1th  | 3th  | Ytd  |
|---------|------|------|------|
| PVT     | -4,5 | -8,1 | 20,1 |
| VNINDEX | 1,1  | -0,3 | 5,0  |

### Cơ cấu cổ đông

|         |       |
|---------|-------|
| PVN     | 51,0% |
| Còn lại | 49,0% |

Đơn vị: Tỷ đồng

|           | KHKD 2026 | 3T2026 | % TH |
|-----------|-----------|--------|------|
| Doanh thu | 16.500    | 4.177  | 25%  |
| LNST      | 1.200     | 319    | 27%  |

### KQKD Q1/2026: Lợi nhuận tăng trưởng tích cực

Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVT) công bố kết quả kinh doanh quý 1/2026 với doanh thu đạt 4.177 tỷ đồng (+50% YoY, -7% QoQ) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 319 tỷ đồng (+48% YoY, +20% QoQ). Kết quả tăng trưởng này được thúc đẩy bởi (1) công suất khai thác đội tàu gia tăng cùng với sự phục hồi của giá cước vận tải toàn cầu và (2) khoản thu nhập bồi thường bảo hiểm liên quan đến các tàu bị ảnh hưởng tại eo biển Hormuz.

### Cập nhật ĐHCĐ 2026: Duy trì chiến lược mở rộng đội tàu

PVT đặt kế hoạch kinh doanh năm 2026 với doanh thu và LNST lần lượt đạt 16.500 tỷ đồng và 1.200 tỷ đồng, tương ứng tăng 60% và 25% so với kế hoạch năm 2025. Chúng tôi lưu ý PVT thường xây dựng kế hoạch khá thận trọng; trong giai đoạn 2019–2025, công ty liên tục vượt kế hoạch với tỷ lệ hoàn thành trung bình đạt 136% đối với doanh thu và 157% đối với LNST.

PVT tiếp tục theo đuổi chiến lược mở rộng đội tàu khi công ty mẹ dự kiến đầu tư thêm 26 tàu trong giai đoạn 2026–2030, tương đương khoảng 5–6 tàu mỗi năm. Duy trì cơ cấu khai thác khoảng 80% theo hình thức pool/time charter và 20% chạy spot nhằm cân bằng giữa hiệu quả khai thác và sự ổn định dòng tiền. Trong bối cảnh giá cước spot duy trì thuận lợi, PVT đồng thời tận dụng cơ hội khai thác ngắn hạn và đàm phán các hợp đồng time charter kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm nhằm khóa mức lợi nhuận khả quan.

Trong tháng 4-5/2026, PVT đã tiếp nhận thêm 2 tàu vận tải chở khí hóa lỏng (LPG), nâng tổng số tàu sở hữu và quản lý lên 67 chiếc với tổng tải trọng gần 2,1 triệu DWT. Bên cạnh đó, công ty đang đàm phán hợp đồng vận chuyển dầu thô dài hạn cho Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, qua đó mở ra cơ hội đầu tư thêm 1 tàu VLCC trị giá khoảng 100 triệu USD.

### Ảnh hưởng từ eo biển Hormuz vẫn trong tầm kiểm soát

Theo Ban lãnh đạo, tại thời điểm eo biển Hormuz đóng cửa, PVT có 7 tàu bị ảnh hưởng trực tiếp, hiện số tàu còn mắc kẹt đã giảm xuống còn 3 chiếc gồm 1 tàu chở hóa chất, 1 tàu chở sản phẩm dầu và 1 tàu VLGC. Tuy nhiên, các tàu này chủ yếu hoạt động theo hợp đồng kỳ hạn (charter) hoặc trong các đội tàu chung (pool), qua đó vẫn duy trì dòng tiền tương đối ổn định.

Bên cạnh đó, PVT cho rằng căng thẳng kéo dài tại Trung Đông đang làm gián đoạn dòng chảy thương mại và kéo dài quãng đường vận chuyển khi Mỹ gia tăng xuất khẩu năng lượng. Điều này góp phần thúc đẩy nhu cầu tấn-dậm và hỗ trợ mặt bằng giá cước tàu duy trì ở mức cao.

### Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính:

| Quý - VNDbn            | Q1/25        | Q2/25        | Q3/25        | Q4.25        | Q1.26        | % YoY      | % QoQ      |
|------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|------------|------------|
| <b>Doanh thu thuần</b> | <b>2.790</b> | <b>4.352</b> | <b>4.419</b> | <b>4.480</b> | <b>4.177</b> | <b>50%</b> | <b>-7%</b> |
| Lợi nhuận gộp          | 493          | 599          | 584          | 670          | 613          | 24%        | -9%        |
| Lợi nhuận từ HĐKD      | 402          | 483          | 445          | 494          | 498          | 24%        | 1%         |
| LNTT                   | 344          | 436          | 436          | 439          | 500          | 45%        | 14%        |
| <b>LNST &amp; CĐTS</b> | <b>215</b>   | <b>294</b>   | <b>263</b>   | <b>266</b>   | <b>319</b>   | <b>48%</b> | <b>20%</b> |
| Biên lợi nhuận gộp     | 17,7%        | 13,8%        | 13,2%        | 15,0%        | 14,7%        |            |            |
| Biên lợi nhuận ròng    | 7,7%         | 6,7%         | 6,0%         | 5,9%         | 7,6%         |            |            |

### Chuyên viên phân tích:

Lê Nguyễn Anh Phương

Email: phuong.lna@bsi.com.vn

**Cập nhật KQKD Quý 1/2026**

| Quý - VNDbn                  | Q1/25        | Q4/25        | Q1/26        | % YoY      | % QoQ      | 2025          |
|------------------------------|--------------|--------------|--------------|------------|------------|---------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>       | <b>2.790</b> | <b>4.480</b> | <b>4.177</b> | <b>50%</b> | <b>-7%</b> | <b>16.013</b> |
| Vận tải                      | 2.229        | 2.775        | 2.798        | 26%        | 1%         | 9.857         |
| FSO/FPSO                     | 153          | 143          | 139          | -9%        | -3%        | 590           |
| Thương mại                   | 277          | 1.233        | 1.159        | 318%       | -6%        | 5.156         |
| Khác                         | 130          | 329          | 81           | -38%       | -75%       | 409           |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>         | <b>493</b>   | <b>670</b>   | <b>613</b>   | <b>24%</b> | <b>-9%</b> | <b>2.347</b>  |
| Vận tải                      | 419          | 614          | 549          | 31%        | -11%       | 2.042         |
| FSO/FPSO                     | 57           | 31           | 38           | -34%       | 22%        | 223           |
| Thương mại                   | 5            | 5            | 7            | 32%        | 30%        | 22            |
| Khác                         | 11           | 20           | 19           | 70%        | -4%        | 61            |
| Chi phí SG&A                 | 96           | 182          | 121          | 26%        | -33%       | 543           |
| Lợi nhuận từ CTLK            | 5            | 6            | 6            | 14%        | 4%         | 21            |
| <b>LN từ HĐKD</b>            | <b>402</b>   | <b>494</b>   | <b>498</b>   | <b>24%</b> | <b>1%</b>  | <b>1.825</b>  |
| Thu nhập tài chính           | 67           | 79           | 89           | 32%        | 13%        | 308           |
| Chi phí tài chính            | 134          | 162          | 143          | 6%         | -12%       | 572           |
| Lợi nhuận khác               | 9            | 29           | 56           | 538%       | 95%        | 93            |
| <b>LNTT</b>                  | <b>344</b>   | <b>439</b>   | <b>500</b>   | <b>45%</b> | <b>14%</b> | <b>1.654</b>  |
| <b>LNST</b>                  | <b>277</b>   | <b>345</b>   | <b>387</b>   | <b>40%</b> | <b>12%</b> | <b>1.329</b>  |
| <b>LNST sau lợi ích CĐTS</b> | <b>215</b>   | <b>266</b>   | <b>319</b>   | <b>48%</b> | <b>20%</b> | <b>1.038</b>  |
| <b>Biên lợi nhuận gộp</b>    | <b>17,7%</b> | <b>15,0%</b> | <b>14,7%</b> |            |            | <b>14,7%</b>  |
| Vận tải                      | 18,8%        | 22,1%        | 19,6%        |            |            | 20,7%         |
| FSO/FPSO                     | 37,3%        | 21,8%        | 27,2%        |            |            | 37,8%         |
| Thương mại                   | 1,9%         | 0,4%         | 0,6%         |            |            | 0,4%          |
| <b>Biên lợi nhuận ròng</b>   | <b>9,9%</b>  | <b>7,7%</b>  | <b>9,3%</b>  |            |            | <b>8,3%</b>   |

Nguồn: PVT, BETA tổng hợp

Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVT) công bố kết quả kinh doanh quý 1/2026 tích cực với doanh thu đạt 4.177 tỷ đồng (+50% YoY, -7% QoQ) và LNST sau lợi ích CĐTS đạt 319 tỷ đồng (+48% YoY, +20% QoQ). Cụ thể:

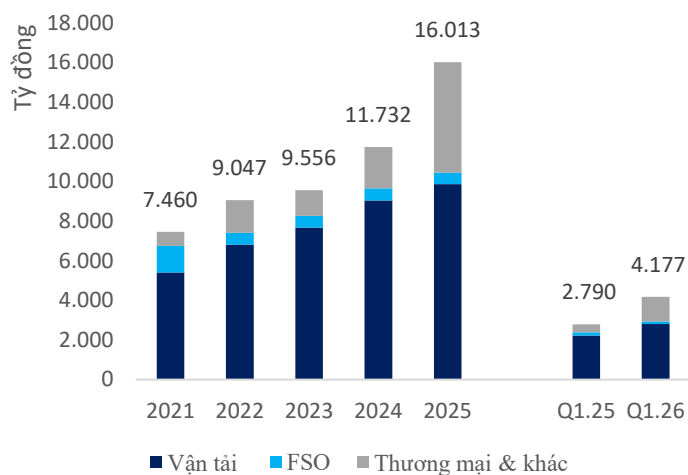
- **Mảng Vận tải:** tiếp tục là động lực tăng trưởng chính khi công suất vận tải gia tăng nhờ đội tàu quản lý và khai thác mở rộng lên 64 tàu, tăng 5 tàu so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, giá cước vận tải toàn cầu phục hồi trong tháng 3 do ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông. Qua đó, doanh thu mảng vận tải đạt 2,8 nghìn tỷ đồng (+26% YoY, +1% QoQ), đồng thời biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 19,6% (so với 18,8% cùng kỳ).
- **Mảng FSO/FPSO:** đang vận hành 01 tàu FSO tại mỏ Đại Hùng với doanh thu giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.
- **Thương mại & khác:** đóng góp khoảng 30% vào tổng doanh thu, đạt 1.159 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức rất thấp, chỉ 0,6%, nên đóng góp vào lợi nhuận gộp của công ty còn hạn chế.

Chi phí SG&A tăng 26% so với cùng kỳ năm trước lên 121 tỷ đồng, chủ yếu phản ánh sự mở rộng quy mô đội tàu và hoạt động khai thác.

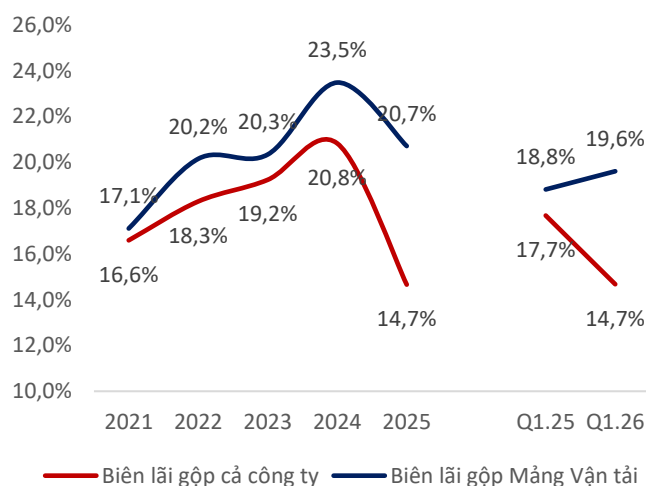
Hoạt động tài chính cải thiện nhờ thu nhập lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá tăng. Ngoài ra, lợi nhuận khác tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ do công ty ghi nhận khoản bồi thường bảo hiểm liên quan đến các tàu bị ảnh hưởng tại eo biển Hormuz.

Nhìn chung, KQKD Q1/2026 phù hợp với kế hoạch năm khi PVT lần lượt hoàn thành khoảng 25% kế hoạch doanh thu và 27% kế hoạch LNST năm 2026.

**Đóng góp vào doanh thu**



**Biên lãi gộp**



Nguồn: PVT, BETA tổng hợp

LÃI VAY CỰC HỜI  
SINH LỜI VƯỢT TRỘI

**9.99%**  
/năm

Phí giao dịch từ **0.06%**

**BETA**  
BETA SECURITIES INC

HOTLINE (028) 3914 2929

TÀI NGAY  
WEBSITE

TÀI NGAY  
ZALO

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.